

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 176 /NV
V/v báo cáo số liệu nhu cầu nhà ở
cán bộ, công chức, viên chức.

Quận 7, ngày 26 tháng 4 năm 2021

Kính gửi :

KHẨN

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn quận;
- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc quận;
- Chủ tịch UBND 10 phường.

Phòng Nội vụ có nhận được Công văn số 750/QLĐT ngày 23/4/2021 của phòng Quản lý đô thị quận về việc phối hợp điều tra, khảo sát cung cấp số liệu phục vụ xây dựng Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030.

Để có số liệu cung cấp cho phòng Quản lý đô thị theo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phòng Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn quận, đơn vị sự nghiệp quận, Chủ tịch UBND 10 phường cung cấp số liệu như sau:

- Biểu số 4: Hiện trạng và nhu cầu nhà ở cán bộ, công chức, viên chức.
- Biểu số 6: Tổng hợp nhu cầu nhà ở xã hội và khả năng chi trả của cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC) trực thuộc đơn vị.

Các đơn vị cung cấp số liệu (theo mẫu) gửi về phòng Nội vụ **trước ngày 28/4/2021**. Để đảm bảo thời gian báo cáo các đơn vị gửi văn điện tử kèm **file excel** về địa chỉ email: noi.vu.q7@tphcm.gov.vn

Các đơn vị sự nghiệp khối Giáo dục gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo quận để tổng hợp.

Quá thời hạn nêu trên, đơn vị nào không gửi báo cáo về phòng Nội vụ quận coi như đơn vị đó không có nhu cầu về nhà ở cán bộ, công chức, viên chức.

Trân trọng./.

(Công văn đính kèm Mẫu số 4 và mẫu số 6)

Nơi nhận :

- Như trên;
- P. GD&ĐT quận;
- Lưu: VT(HQ).

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Hải Đăng

(Đính kèm Công văn số)	/SXD-PI.N&I.BDS ngà
Dư báo số lương cán bộ,	

....., ngày tháng năm 2021

(Ký, ghi rõ họ tên và số điện thoại liên lạc)

ấp xã).
tích nhà ở dưới 25 m²).

(**) Đối tượng có nhu cầu về nhà ở xã hội.

(4) (5) dự báo số lượng cần bỏ, công chức, viên chức, người lao động, số

TỜNG HỢP NHU CẦU NHÀ Ở XÃ HỘI VÀ KHẢ NĂNG CHI TRẢ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
(CB, CV, VC) TRỰC THUỘC ĐƠN VỊ

(Đính kèm Công văn số/SXĐ-PTN&TTBDS ngày tháng 3 năm 2021 của Sở Xây dựng)

Stt	Số lượng CB, CC, VC của đơn vị (*) (người)	Tổng cộng (người)	Số lượng CB, CC, VC có nhu cầu mua nhà ở xã hội (người)	Số lượng CB, CC, VC đủ điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi về nhà ở xã hội (*)				
				Khả năng chi trả hàng tháng cho nhà ở của CB, CC, VC đủ điều kiện và có nhu cầu mua nhà ở xã hội (***)				
				Dưới 3 triệu đồng	Từ 3 đến 5 triệu đồng	Từ 5 đến 7 triệu đồng	Từ 7 đến 9 triệu đồng	Từ 9 triệu đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

(*) Cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC) theo quy định của pháp luật; bao gồm cả các đơn vị trực thuộc của đơn vị.

(**) Điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi về nhà ở xã hội bao gồm: Đối tượng căn bộ, công chức, viên chức có thu nhập thấp (không phải đóng thuế thu nhập cá nhân) và có khó khăn về nhà ở (chưa có nhà ở, đang phải đi thuê nhà, mượn nhà hay ở nhờ nhà của người khác hoặc có nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình nhưng nhà ở chật chội, diện tích bình quân của hộ gia đình dưới 10m²/sân/người,...). Chi tiết được quy định tại Điều 51 của Luật nhà ở 2014.

(***) Khả năng chi trả hàng tháng cho nhà ở là số tiền của CB, CC, VC sẵn sàng chi trả cho việc tích lũy (tiết kiệm) hoặc các chi phí liên quan đến nhà ở mua hoặc thuê nhà ở hàng tháng, không bao gồm khả năng huy động như vay, mượn, cầm cố, thế chấp, ...

Hướng dẫn điền thông tin:

Tổ chức thực hiện: Sở Xây dựng có 14 đơn vị phòng, và 2 trung tâm. Sở Xây dựng sẽ gửi biểu tổng hợp cho 14 phòng và 2 trung tâm để tổng hợp nhu cầu nhà ở. Mỗi phòng ban sẽ hỏi ý kiến các CB, CC, VC thuộc phòng để tổng hợp rồi gửi về Văn phòng Sở. Văn phòng tiến hành tổng hợp toàn bộ báo cáo của các phòng và Tổng cộng số liệu để hoàn tất báo cáo.

Ví dụ điền số liệu: Ví dụ phòng A thuộc Sở có 10 thành viên

- Trong 10 thành viên của phòng chỉ có 6 thành viên đủ điều kiện hưởng chính sách về nhà ở xã hội. Cột số (3) sẽ điền 6 người;

- Trong 6 thành viên đủ điều kiện mua nhà ở xã hội, chỉ có 5 người muốn mua nhà ở xã hội, cột số (4) điền 5 người;

- Cột (5), (6), (7), (8), (9) chỉ dành cho các CB, CC, VC muốn mua nhà. Như vậy chỉ hỏi khả năng chi trả đối với 5 thành viên muốn mua NOXH của Phòng A;

- Trong 5 thành viên muốn mua NOXH, có 1 thành viên chi trả được trên 9 triệu đồng, 3 thành viên chi trả từ 5 – 7 tỷ đồng, 1 thành viên chi trả dưới 3 triệu đồng. Như vậy cột số (5) điền 1 người, cột (7) điền 3 người, cột (9) điền 1 người.

TỔNG HỢP NHU CẦU NHÀ Ở XÃ HỘI VÀ KHẢ NĂNG CHI TRẢ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
(CB,CC,VC) TRỰC THUỘC ĐƠN VỊ

STT	Số lượng CB, CC, VC của đơn vị (người)	Tổng cộng (người)	Số lượng CB, CC, VC có nhu cầu mua nhà ở xã hội (người)	Số lượng CB, CC, VC đủ điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi về nhà ở xã hội				
				Khả năng chi trả hàng tháng cho nhà ở của Cb, CC, VC đủ điều kiện và có nhu cầu mua nhà ở xã hội				
				Dưới 3 triệu đồng	Từ 3 đến 5 triệu đồng	Từ 5 đến 7 triệu đồng	Từ 7 đến 9 triệu đồng	Trên 9 triệu đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Người tổng hợp báo cáo

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại)

(Ký tên, đóng dấu)

Quận 7, ngày tháng năm 2021